

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÀ BẮC  
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST  
Ngày: 09/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HOÀ BÌNH  
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Xa Kỳ Tiến

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Vi Văn Muộn, bà Phạm Thị Dân

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đào Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Như Thủy, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Thị Th**

Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 27 tháng 10 năm 1984 tại xã TT, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình

Nơi cư trú: Xóm L, xã Y, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày ; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ học vấn: Lớp 4/12

Con ông Lường Văn B (đã chết) và bà Hà Thị T, sinh năm 1962. Trú tại xóm B, xã TT, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình

Gia đình có 05 chị em. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Chồng: Xa Văn H, sinh năm 1980.

Con gái: Xa Thị Hồng Q, sinh 2005.

Con trai: Xa Thanh Q, sinh năm 2006.

Cùng trú tại: Xóm L, xã Y, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số 03/QĐ-TA ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc kể từ ngày 27/7/2022. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đinh Thị Quyển, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt

- Bị hại: Hà Văn Th1. Sinh năm 1962. Nơi cư trú: Xóm L, xã Y, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Bích Liên, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Xuân D. Sinh năm 1982. Nơi cư trú: Xóm L, xã Y, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Có mặt
- Người làm chứng: Xa Thị Hồng Q. Sinh ngày 12/01/2005. Nơi cư trú: Xóm L, xã Y, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt. Người đại diện hợp pháp của người làm chứng: Ông Xa Văn H, sinh năm 1980, là bố đẻ. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 15 giờ ngày 09/4/2022, Lường Thị Th, sinh ngày 27/10/1984 trú tại xóm L, xã YH, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình cùng con gái là Xa Thị Hồng Q đi lên đồi “Cà Bệch” (theo tiếng địa phương thường gọi) thuộc xóm L, xã YH để lấy cây chuối. Sau khi lấy cây chuối xong, Th và con gái đi đến nương ngô của gia đình thì phát hiện 04 con trâu đang ăn cây ngô nhà mình, thấy vậy Th hô to “Trâu ai ăn ngô” đồng thời chạy từ trên đỉnh đồi xuống để đuổi trâu thì 03 con trâu chạy hướng ngược lên đồi còn 01 con chạy sang nương trồng cây sắn của gia đình Th ở gần đó. Lường Thị Th đuổi theo con trâu chạy sang đến nương sắn thì thấy ông Hà Văn Th1, sinh năm 1962 là người cùng xóm đang đứng phía trên đầu nương sắn nhìn xuống, biết rằng trâu là của ông Th1 lúc này hai bên có lời qua tiếng lại với nhau và do bức tức trâu ăn ngô, sợ trâu tiếp tục ăn sắn nên Th cầm 01 con dao bằng tay phải mang theo từ nhà đi, tiến lại gần và chém liên tiếp 03 lần vào vùng mông con trâu, thấy vậy ông Th1 nhặt 01 hòn đá to vừa bằng nắm tay ném xuống về hướng con trâu và Th đang đứng nhưng không ném trúng Th cũng như con trâu. Thấy ông Th1 ném về phía mình, Th chạy lên chỗ ông Th1 đang đứng đồng thời nói “sao ông ném cháu”, ông Th1 trả lời “đã phải đâu”, liền sau đó Th đưa tay trái lên tát vào vùng má bên phải ông Th1 01 lần, ông Th1 không phản ứng gì. Sau khi bị Th tát, ông Th1 đi xuống chỗ nương ngô để đuổi 03 con trâu còn lại thì Th cũng đi theo sau, khi cả hai đi đến bãi đất trồng nằm trong nương ngô và tiếp tục có lời nói qua lại với nhau, ông Th1 lúc này cúi khom người để nhặt đá ném đuổi trâu thì Th đứng đằng sau dùng phần bản dao đánh liên tiếp 03 lần vào vùng lưng ông Th1, khi ông Th1 đứng thẳng lên và đang xoay mặt lại hướng đối diện với Th thì bị Th dùng dao đánh 01 lần vào vùng khuỷu tay bên trái. Lúc này ông Th1 dùng hai tay của mình cầm vào hai tay của Th và nói “thôi tôi xin” thì bị Th dùng tay phải đang cầm dao đưa lên cao và dùng phần lưỡi dao đánh xuống trúng đỉnh đầu bên trái ông Th1. Thấy đầu ông Th1 bị chảy máu và có con gái ra can ngăn nên Th không đánh ông Th1 nữa. Ông Th1 cũng đi xuống chỗ con trai là Hà Xuân D đang làm nương của gia đình gần đó và được con đưa xuống Trạm y tế xã Y điều trị vết thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 75/TgT ngày 29/4/2022 của Trung tâm pháp Y - Sở Y tế tỉnh Hòa Bình kết luận:

Dấu hiện chính qua giám định: vết thương vùng đỉnh trái; vết biến đổi sắc tố da cẳng tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02% (hai phần trăm).

Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đà Bắc đã thu giữ 01 con dao dài 23cm, đường kính 3,5cm. Lưỡi dao dài 25cm; bản rộng nhất 05cm, đầu mũi dao bằng, phần sống dao dày 0,2cm. Loại dao phát nung. Vật chứng trên được xác định là tài sản của bị cáo Lương Thị Th sử dụng gây thương tích cho ông Hà Văn Th1. Hiện vật chứng được chuyển đến Chi cục Th hành án dân sự huyện Đà Bắc bảo quản chờ xử lý theo quy định pháp luật

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Hà Văn Th1 yêu cầu bị cáo Lương Thị Th bồi thường số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) bao gồm:

- Tiền thuê xe taxi 2 lượt đi cấp cứu và về: 2.400.000đ
- Tiền taxi đi Hòa Bình chụp chiếu cắt lớp: 2.000.000đ
- Tiền ăn 02 người trong 07 ngày đi bệnh viện x 90.000đ/ngày: 1.300.000đ
- Tiền thuốc, xe cấp cứu tại trạm y tế xã : 760.000đ
- Tiền thuốc điều trị : 5.000.000đ
- Tiền giấy chứng thương: 120.000đ
- Tiền mất thu nhập 01 người chăm sóc: 300.000đ/ngày x 30 ngày: 9.000.000đ
- Tiền mất thu nhập của bị hại trong 07 ngày x 200.000đ: 1.400.000đ
- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần và sức khỏe: 29.500.000đ.

Cáo trạng số 09/CT-VKSĐB ngày 25/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích ” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lương Thị Th về tội danh, điều luật đã viện dẫn như trong nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Thị Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt Lương Thị Th từ 06-09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12-18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu xuất hủy 01 con dao dài 48cm; chuôi dao bằng gỗ 23cm, đường kính 3,5cm. Lưỡi dao dài 25cm; bản rộng nhất 05cm, đầu mũi dao bằng, phần sống dao dày 0,2cm. Loại dao phát nung

Về trách nhiệm dân sự: do bị hại và bị cáo không thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường Thệt hại do đó đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường số tiền hợp lý do hành vi trái pháp luật gây ra theo quy định tại khoản 2 Điều 48 BLHS 2015, Điều 584; Điều 590 BLDS 2015 và những chi phí hợp lý khác theo đúng quy định của pháp luật trong đó ghi nhận khoản tiền bị cáo đã nộp để bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại trước đó là 3.000.000đ tại Chi cục THADS huyện Đà Bắc

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có lời tự bào chữa, đề nghị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo.

Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật của đại diện Viện kiểm sát. Về mức hình phạt: đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là đã bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc Thều số sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức còn hạn chế; áp dụng Điều 65 BLHS; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi một số điều của nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX xem xét, không chấp nhận yêu cầu bồi thường đối với các khoản chi phí không hợp lý gồm: số tiền thuê xe taxi đi Hòa Bình, tiền thuốc điều trị, tiền mất thu nhập bản thân bị hại và tiền người nhà chăm sóc.

Bị hại có ý kiến tranh luận: Bị cáo nhiều lần chém trâu bò người khác đã bị xử lý nhưng trong phần tiền án, tiền sự ghi không có là không đúng.

Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại:

Đồng ý với quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật và mức hình phạt. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các chi phí hợp lý cho việc điều trị thương tích.

Ý kiến người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hà Xuân D: Việc kê khai các khoản chi phí cao như vậy là để bị cáo thấy được hành vi, thái độ sai trái của mình. Sau khi xảy ra sự việc, nếu bị cáo thật sự thành khẩn và có sự xin lỗi, khắc phục kịp thời thì gia đình bị hại cũng không yêu cầu đến mức như vậy. Tuy nhiên đối với yêu cầu bồi thường mất thu nhập một người phục vụ trong 30 ngày là vì bị hại chưa đi làm việc được, người nhà phải làm thay công việc của bị hại, đề nghị HĐXX xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp ý kiến của bị hại về căn cứ chứng minh tiền án, tiền sự và ý kiến chứng minh phần trách nhiệm dân sự trong vụ án hình sự để đề nghị HĐXX xem xét.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi bị hại và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đà Bắc và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như

tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về các hành vi và quyết định tố tụng đó. Do vậy hành vi và quyết định tố tụng trên là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lương Thị Th đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với hành vi khách quan của vụ án, biên bản xem xét dấu vết thân thể, biên bản khám nghiệm hiện trường, hậu quả đã gây ra, lời khai của bị hại phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Do bức tức về việc ông Hà Văn Th1 để trâu vào nương ngô của gia đình mình và ông Th1 có hành vi ném đá về phía mình, nghĩ rằng ông Th1 ném mình nên bị cáo Th đã đi về phía ông Th1 và đưa tay trái lên tát vào vùng má bên phải ông Th1 01 lần, ông Th1 không phản ứng gì. Sau khi bị Th tát, ông Th1 đi xuống chỗ nương ngô để đuổi 03 con trâu còn lại thì Th cũng đi theo sau, khi cả hai đi đến bãi đất trống nằm trong nương ngô và tiếp tục có lời nói qua lại với nhau, ông Th1 lúc này cúi khom người để nhặt đá ném đuổi trâu thì Th đứng đằng sau dùng phần bản dao đánh liên tiếp 03 lần vào vùng lưng ông Th1, khi ông Th1 đứng thẳng lên và đang xoay mặt lại hướng đối diện với Th thì bị Th dùng dao đánh 01 lần vào vùng khuỷu tay bên trái. Lúc này ông Th1 dùng hai tay của mình cầm vào hai tay của Th và nói “thôi tôi xin” thì bị Th dùng tay phải đang cầm dao đưa lên cao và dùng phần lưỡi dao đánh xuống trúng đỉnh đầu bên trái ông Th1.

Hành vi dùng 01 con dao dài 23cm, đường kính 3,5cm. Lưỡi dao dài 25cm; bản rộng nhất 05cm, đầu mũi dao bằng, phần sống dao dày 0,2cm, loại dao thường dùng để phát cây cỏ đánh trúng đỉnh đầu ông Th1 dẫn đến tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Th1 với tỷ lệ 02% đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết “dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS); khởi tố vụ án theo yêu cầu của bị hại.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự và hoang mang trong nhân dân trên địa bàn. Xét bị cáo Lương Thị Th là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc truy tố bị cáo Lương Thị Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo Lương Thị Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với toàn bộ tài liệu, chứng cứ, lời khai bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngày 18/7/2022, bị cáo tự nguyện nộp số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) tại Chi cục Th hành án dân sự huyện Đà Bắc với mục đích bồi thường một phần thiệt hại tổn thất về sức khỏe cho bị hại do hành vi trái pháp luật gây ra. Mặt khác gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo có trình độ học vấn lớp 4/12 dẫn đến nhận thức pháp luật hạn chế. Đây là

những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 BLHS cần xem xét áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4] Về quyết định hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó cần phải được xử lý nghiêm minh, có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục, đồng thời răn đe, phòng ngừa các tội phạm chung. Tuy nhiên cũng xem xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội. Tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật; bị cáo xin lỗi bị hại; Bị cáo phải lấy đây là bài học để có sự ứng xử đúng mực khi có những va chạm trong cuộc sống sau này. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ là 01 con dao dài 23cm, đường kính 3,5cm. Lưỡi dao dài 25cm; bản rộng nhất 05cm, đầu mũi dao bằng, phần sống dao dày 0,2cm của bị cáo, là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại không thoả thuận được với nhau về mức bồi thường Thệt hại; bị cáo không có đủ khả năng để bồi thường được số tiền theo yêu cầu của bị hại. Do đó HĐXX xem xét buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi trái pháp luật của bị cáo gây ra theo quy định pháp luật. Về yêu cầu bồi thường của bị hại đối với các khoản tiền thuê xe đi Hòa Bình chụp chiếu, tiền thuốc điều trị, tiền mất thu nhập của bị hại và mất thu nhập người phục vụ, tiền ăn, HĐXX xét thấy không hợp lý vì không có căn cứ chứng minh. Cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại những chi phí hợp lý cho việc chữa trị thương tích do hành vi của mình gây ra, bao gồm:

- Tiền thuê xe 02 lượt đi cấp cứu và về: 2.000.000đ
- Tiền thuốc và sơ cứu tại trạm xá: 360.000đ
- Tiền giấy chứng thương: 120.000đ
- Hỗ trợ tiền ăn cho 02 người trong thời gian nằm viện: 500.000đ
- Tiền mất thu nhập của bị hại trong 07 ngày nằm viện x 50.000đ/ngày: 350.000đ
- Tiền mất thu nhập của một người phục vụ trong 7 ngày x 250.000đ/ngày: 1.750.000đ.
- Tiền bồi thường tổn thất về sức khỏe và tinh thần: 07 tháng lương cơ bản x 1.490.000đ/tháng: 10.430.000đ.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 15.510.000đ, ghi nhận bị cáo đã bồi thường 3.000.000đ, bị cáo còn phải bồi thường 12.510.000đ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng được miễn án phí dân sự sơ thẩm do đã có đơn đề nghị và có tài liệu chứng minh bị cáo là người dân tộc Thều số thuộc vùng đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Từ các nhận định trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Lương Thị Th phạm tội “Cố ý gây thương tích” .

Xử phạt bị cáo Lương Thị Th 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lương Thị Th cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp có thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, tuyên tịch thu xuất hủy: 01 con dao dài 23cm, đường kính 3,5cm. Lưỡi dao dài 25cm; bản rộng nhất 05cm, đầu mũi dao bằng, phần sống dao dày 0,2cm. Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đà Bắc theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/7/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đà Bắc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đà Bắc.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 585, 590 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Lương Thị Th phải bồi thường cho bị hại Hà Văn Th1 các chi phí hợp lý cho việc điều trị thương tích, bao gồm:

- Tiền thuê xe 02 lượt đi cấp cứu và về: 2.000.000đ
- Tiền thuốc và sơ cứu tại trạm xá: 360.000đ
- Tiền giấy chứng thương: 120.000đ
- Hỗ trợ tiền ăn cho 02 người trong thời gian nằm viện: 500.000
- Tiền mất thu nhập của bị hại trong 07 ngày nằm viện x 50.000đ/ngày: 350.000đ
- Tiền mất thu nhập của một người phục vụ trong 7 ngày x 250.000đ/ngày: 1.750.000đ.
- Tiền bồi thường tổn thất về sức khỏe và tinh thần: 07 tháng lương cơ bản x 1.490.000đ/tháng : 10.430.000đ.

Tổng số tiền phải bồi thường là 15.510.000đ (mười lăm triệu năm trăm mười nghìn đồng). Bị cáo đã bồi thường 3.000.000đ (ba triệu đồng) theo biên lai thu số

0002512 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đà Bắc, số tiền này đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án hình sự huyện Đà Bắc để bảo đảm thi hành án. Bị cáo còn phải bồi thường 12.510.000đ (mười hai triệu năm trăm mười nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thực nghiệm nghĩa vụ bồi thường thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lương Thị Th phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 775.500đ (bảy trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được miễn nộp.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về các vấn đề liên quan trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Đà Bắc;
- CQĐT, THAHS huyện Đà Bắc;
- THADS huyện Đà Bắc;
- Bị cáo; bị hại
- Người bào chữa;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Xa Kỳ Tiến**